

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **122/2020/TLST-HNGĐ** ngày 06/5/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1981.

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số A ngõ B đường X, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Đức T và chị Đinh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2009 tại UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh T1, chị T chung sống tại địa chỉ: Số A ngõ B đường X, phường X, quận B, TP. Hà Nội. Quá trình anh T1, chị T chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng, anh T1 – chị T không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài đã lâu, anh chị không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T1 và chị T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Không có.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/5/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T1 và chị Đinh Thị T.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.
- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003509 ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu